TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 301/2026/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 8 - 2026
V/v "*Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Chi
Bà Nguyễn Hồng Cúc
- ***Thư ký phiên Tòa***: Bà Huỳnh Thị Phượng là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1019/2026/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2026 vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 379/2026/QĐXXST - HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Ngọc P, sinh năm: 2000; Số định danh cá nhân: 091300007333; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Mai Tấn A, sinh năm: 1996; Số định danh cá nhân: 091096009565; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh An Giang

(Chị P đơn xin vắng mặt, anh A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2025 nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc P trình bày: Chị và anh A trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 19/02/2021. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do anh A không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, luôn bất đồng về quan điểm cách sống, đã nhiều lần cho nhau cơ hội để sửa chữa nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng

03/2022 cho đến nay. Chị thấy rằng cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh A; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Mai Lâm Thiên Â - sinh ngày 19/5/2021, hiện nay sống cùng chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh A cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Mai Tấn A đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng, triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

{1.1} Về thẩm quyền: Chị Lâm Thị Ngọc P yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình "Ly hôn, nuôi con chung" giữa chị và anh A. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

{1.2}Về sự có mặt của đương sự: Chị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh A là bị đơn đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng; nhưng anh không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không tham gia phiên công khai chứng cứ, phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của chị P, anh A không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị P và anh A.

[2]. Về nội dung:

{2.1} Về hôn nhân: Chị P và anh A trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2020. Anh, chị có đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã T, tỉnh An Giang) đăng ký kết hôn vào ngày 19/02/2021 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng không tự hòa giải được những mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, vợ chồng chung sống đến tháng 3/2022 thì ly thân. Chị P và anh A cũng đã nhiều lần cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Xét thấy hôn nhân của anh chị phải được xây dựng trên cơ sở lâu dài bền vững, vợ chồng quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Đối với anh A, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về việc chị P yêu cầu được ly hôn; nhưng anh A không có ý kiến gì về việc chị P yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của chị P, anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do

đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Xử chấp nhận cho chị Lâm Thị Ngọc P được ly hôn với anh Mai Tấn A.

{2.2} Về con chung: Anh, chị có 01 người con chung tên Mai Lâm Thiên Â - sinh ngày 19/5/2021, hiện cháu Â đang sống cùng chị P, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Tòa án tống đạt thông báo về việc chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Â nhưng anh A không có ý kiến gì về việc chị P yêu cầu được nuôi con. Mặt khác, kể từ thời điểm anh chị sống ly thân cho đến nay thì cháu Â sống chung với chị P, chị vẫn nuôi con đảm bảo về mặt thể chất lẫn tinh thần, anh A cũng không đến thăm nom chăm sóc cháu. Chị P xác định đảm bảo về mặt kinh tế bằng nguồn thu nhập đi làm công ty. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử giao cháu Â cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nên anh A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

{2.4} Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Án phí ly hôn sơ thẩm chị P phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002124 ngày 09/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị P đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử chấp nhận cho chị Lâm Thị Ngọc P được ly hôn với anh Mai Tấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Lâm Thiên Â - sinh ngày 19/5/2021 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, xem xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Lâm Thị Ngọc P phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002124 ngày 09/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Chị P đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *Phòng thi hành án;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã;*
- *Lưu hồ sơ, Vp*